FLYERS PRACTICE 15
PRESENT PERFECT TENSE
THÌ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH

I. Chức năng của thì HIỆN TẠI HOÀN THÀNH

A. Diễn tả việc đã xảy ra trong quá khứ và đã chấm dứt

B. Diễn tả việc đã xảy ra trong quá khứ và chưa chấm dứt

C. Diễn tả việc đang xảy ra ngay bây giờ

D. Diễn tả 1 trải nghiệm từ trước đến nay

E. Diễn tả việc đang diễn ra ngay bây giờ

F. Diễn tả 2 hành động song song trong quá khứ

LIVEWORKSHEETS

G. Diễn tả việc vừa mới xảy ra

H. Diễn tả hành động đang xảy ra thì có 1 hành động khác cắt ngang

I. Diễn tả 1 việc chưa làm

J. Diễn tả 1 việc đã làm rồi

II. Dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại hoàn thành.

last week **for 10 years** **already**

since 2000 **right now** **today**

this is the first time **at the moment**

just **always** **sometimes**

never...before **yet** **often** **ever**

LIVEWORKSHEETS

III. Chọn đáp án đúng

1. **Cấu trúc thì hiện tại hoàn thành là:**
   A. Have/ Has + V2/ed
   B. Have/ Has+ V3/ed
   C. V3/ed

2. **Phủ định của thì hiện tại hoàn thành thì:**
   A. Thêm not vào V3/ed
   B. Thêm not vào have/ has
   C. Mượn trợ động từ

3. **Chủ ngữ He/ She/ It thì đi với:**
   A. Has
   B. Have

IV. Dịch sang tiếng anh

1. **Anh ấy đã chơi game được 2 tiếng đồng hồ rồi. (FOR)**

→ _____

LIVEWORKSHEETS

2. Tôi đã học tiếng Anh kể từ năm 2000. (SINCE)

→ _____

3. Họ vừa mới mở ti vi. (JUST)

→ _____

4. Tôi đã nói chuyện với giáo viên của tôi rồi. (ALREADY)

→ _____

5. Mẹ của tôi chưa nấu bữa ăn tối . (YET)

→ _____

6. Đây là đồ chơi mắc tiền nhất mà tôi từng được có. (EVER)

→ _____

7. Đây là lần đầu tiên tôi chơi đàn piano. (THIS IS THE FIRST TIME)

→ _____

LIVEWORKSHEETS

8. **Ba của tôi không bao giờ hút thuốc trước đây. (NEVER…BEFORE)**

→ _____

V. Write

1. This is the first time we _____ (watch) this film.
2. My brother _____(play) games for 30 minutes.
3. My sister _____(not/ finish) her homework yet.
4. My dad _____(work) for this restaurant since 2000.
5. This is the most interesting lesson I _____(ever/ study)
6. I _____(already/ clean) my bedroom.
7. They _____(never/ visit) Japan before.
8. The baby _____(just/ cry).

----------THE END----------

LIVEWORKSHEETS